

BÁO GIẢNG TUẦN 14 (Từ ngày 8/12/2025 đến ngày 12/12/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 8/12	1	HĐTN	40	SHDC: Kế hoạch hoạt động tại thư viện		
	2	Toán	66	Thực hành trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (T1) - Trang 94	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	92	Đọc: Bay cùng ước mơ	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	93	Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ		Bảng phụ
	5	Đạo đức	14	Tôn trọng tài sản của người khác (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	27	Bài tập rèn luyện kỹ năng khi di chuyển		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	53	Unit 5: Leisure time - Funtime and project (1,2)	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 9/12	1	Tiếng Việt	94	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật		Bảng phụ
	2	Toán	67	Thực hành trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (T2) - Trang 96	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt (BS)	14	Ôn tập tính từ	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	41	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Luyện tập giới thiệu sách	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	27	Thăng Long - Hà Nội (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	14	Ôn bài hát Tết là Tết Nhạc cụ: Thiên hiện nhạc cụ giai điệu		Đàn
	7	Khoa học	27	Ôn tập chủ đề Năng lượng		
Thứ 10/12	1	Toán	68	Hai đường thẳng song song - Trang 98	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	14	Vẽ đẹp trong cuộc sống (T2)		Tranh
	3	Tiếng Việt	95	Đọc: Con trai người làm vườn (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

	4	Tiếng Việt	96	Đoc: Con trai người làm vườn (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	Khoa học	28	Thăng Long - Hà Nội (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	54	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 1 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Tin học	14	Định dạng văn bản trên trang chiếu		Máy tính
Năm 11/12	1	Tiếng Anh	55	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 1 (4,5,6)	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	97	Viết: Quan sát con vật		
	3	Toán	69	Luyện tập - Trang 99	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	28	Luyện tập: Bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 12/12	1	Toán	70	Thực hành trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (T1) - Trang 101	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&ĐL	28	Thăng Long - Hà Nội (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	98	Nói và nghe: Ước mơ của em		
	4	HĐTN	42	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ		
	5	Toán (BS)	14	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	56	Unit 6: Outdoor activities - Lesson 2 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	14	Bài học STEM: Chủ đề: Chậu hoa, cây cảnh mini	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 14

Thứ hai ngày 8 tháng 12 năm 2025

Sáng:**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm****SINH HOẠT DƯỚI CỜ: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TẠI THƯ VIỆN SÁCH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng.**

- Nghe thầy cô giới thiệu về các hoạt động tại thư viện, Hướng dẫn lập kế hoạch đọc sách cá nhân. Suy nghĩ và đăng ký thời gian tham gia tiết hoạt động của lớp tại thư viện

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý và giữ gìn sản phẩm học tập.. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, nghiên cứu khoa học. Phẩm chất trách nhiệm: tự thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:


- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
- Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
2. Sinh hoạt dưới cờ: Kế hoạch hoạt động tại thư viện	
- Mục tiêu: Nghe thầy cô giới thiệu về các hoạt động tại thư viện, Hướng dẫn lập kế hoạch đọc sách cá nhân. Suy nghĩ và đăng ký thời gian tham gia tiết hoạt động của lớp tại thư viện	
- Cách tiến hành:	
- GV cho HS Nghe thầy cô giới thiệu về các hoạt động tại thư viện, Hướng dẫn lập kế hoạch đọc sách cá nhân. Suy nghĩ và đăng ký thời gian tham gia tiết hoạt động của lớp tại thư viện	- HS xem. - Các nhóm lên thực hiện tham gia và chia sẻ suy nghĩ và đăng ký thời gian tham gia tiết hoạt động của lớp tại thư viện

 <p>- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ và đăng ký thời gian tham gia tiết hoạt động của lớp tại thư viện</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm</p> <p>- Mục tiêu: củng cố, dặn dò</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt. - HS lắng nghe.</p>	<p>GV tóm tắt nội dung chính</p>
<p>IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG</p>	

Tiết 2: Toán

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (t1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng.

- Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc.
- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.


2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- Que tre, que gỗ, dây buộc, keo dán, thước, ê ke.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

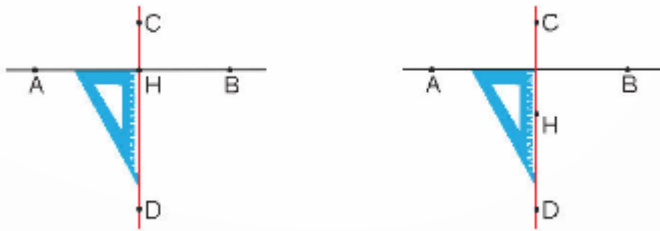
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi  <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Cạnh AB vuông góc với cạnh nào? + Câu 2: Cạnh AD vuông góc với cạnh nào? + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: + AB vuông góc với cạnh AD và BC + AD vuông góc với cạnh BA và CD + Ê ke - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1. Trước tiên, để đặt được 2 que gỗ vuông góc với nhau, Rô-bốt hướng dẫn các bạn cách vẽ hai đường thẳng vuông góc. a) Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước. - GV thực hành kết hợp giảng giải cho HS quan sát Ta có thể vẽ như sau: * Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp (Điểm H ở trên đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài 1 - HS lắng nghe - HS lắng nghe và quan sát



Điểm H ở trên đường thẳng AB

Điểm H ở ngoài đường thẳng AB

- GV yêu cầu HS thực hiện
- Gọi 1 HS lên bảng thực hành.
- GV nhận xét, tuyên dương các em biết cách xác định yêu cầu 1.
- * Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.



- GV cho HS nhắc lại các bước thực hiện.

- GV cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.

- GV nhận xét, tuyên dương các em biết vẽ.

b)

- GV cho HS đọc yêu cầu

- GV tổ chức cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp sau:

- HS thực hiện cá nhân
- 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS nhắc lại các bước thực hiện

+Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.

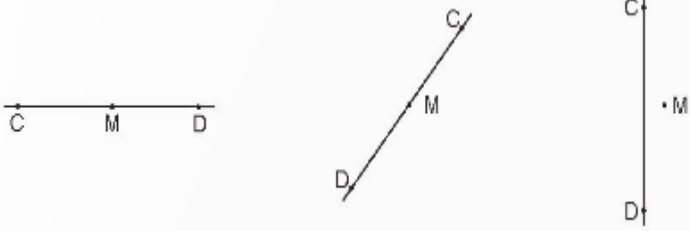
+Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.

- HS thực hành vào vở

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu phần b.

- HS thực hành vào vở các trường hợp



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm)

- GV chuẩn bị dụng cụ thực hành cho học sinh: các que gỗ và dây buộc

- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để tạo một khung tranh đơn giản.

+ Bước 1: Đặt một que gỗ dọc theo đường thẳng HK.

+ Bước 2: Đặt một que gỗ khác dọc theo đường thẳng CD và dùng keo dán hai que gỗ đó lại với nhau.

+ Bước 3: Tạo thêm 2 que gỗ vuông góc với nhau theo cách tương tự.

+ Bước 4: Đặt rồi dán các que gỗ để nhận được khung tranh như hình trong SGK. Dùng dây để buộc thêm cho chắc chắn.

- GV chia nhóm 2, các nhóm thực hành.

- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.

- Mời các nhóm khác nhận xét

b. Hãy cùng sáng tạo và trang trí cho những khung tranh của chúng mình nhé.

- GV chia sẻ với HS về các khung tranh sáng tạo hơn, gợi mở ý tưởng để HS tự sáng tạo và trang trí cho khung tranh.

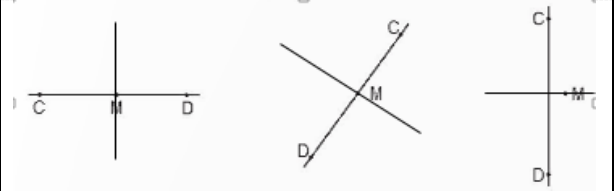
- HS tự trang trí khung tranh của nhóm mình

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

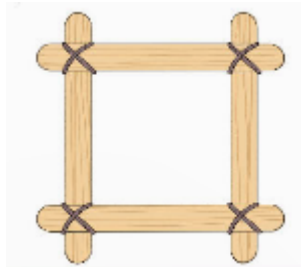


- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài 2

- HS nhận đồ dùng

- HS lắng nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện



- HS thực hành theo nhóm 2

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.



- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc. - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau. - Vận dụng làm khung tranh sáng tạo. - Chuẩn bị bài về Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc. Quan sát thật kĩ hình ảnh con diều. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p>	

Tiết 3 : Tiếng việt
ĐỌC: BAY CÙNG ƯỚC MƠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật
- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.
- Biết hình thành và nuôi dưỡng ước mơ, tôn trọng ước mơ của bản thân và người khác, nỗ lực trong hành trình thực hiện ước mơ của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- Tranh ảnh minh họa bài đọc

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Em hãy nêu tên bài học trước? + Câu 2: Nêu 1 chi tiết mà em thích trong bài đọc. + Câu 3: Nêu nội dung chính của bài người tìm đường lên các vì sao. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Người tìm đường lên các vì sao. + HS nêu + Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 10 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p>	

<p>- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 4 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.</p> <p>+ Đoạn 4: Còn lại.</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lưng đồi, tím lịm, nâu sậm, lừng lờ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đồi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào không hay.;...</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật.</p> <p>- Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bốn (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm thông tin diễn ra câu chuyện (thời gian, địa điểm) + Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời? + Câu 3: Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Địa điểm: bãi cỏ ở lưng đồi; Thời gian: buổi chiều. + Ngôi làng được miêu tả đẹp như một bức tranh: Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới. + Các bạn nhỏ đã ước mơ: - Tuyệt ước mơ làm cô giáo. - Văn ước mơ làm chú bộ đội.

<p>+ Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.</p> <p>- GV có thể nói thêm: Ước mơ của mỗi người đều rất phong phú. Ước mơ sẽ thay đổi theo nhận thức và suy nghĩ của chúng ta. Nhưng dù có thay đổi bao nhiêu lần, thì có một điểm chung giữa các ước mơ là luôn hướng con người tới những điều tốt đẹp. Việc thay đổi ước mơ là việc rất bình thường và đáng yêu của trẻ nhỏ. Ước mơ càng bay cao, bay xa, thì tương lai sẽ càng có khả năng tốt đẹp.</p> <p>+ Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.</p>	<p>- Điệp ước mơ làm y tá. Mình là Tuyết. Mình ước mơ được làm họa sĩ. Vì từ bé, mình đã đam mê tái hiện các hình ảnh, sự vật lên không gian hai chiều. Do đó, mình đã tiếp xúc với màu, với giấy vẽ, bút vẽ.</p> <p>+ Đó là hình ảnh rất đẹp tượng trưng cho những ước mơ của các bạn nhỏ luôn bay thật cao thật ra ước mơ càng bay cao bay xa thì các bạn nhỏ sẽ càng cố gắng thực hiện ước mơ để có cuộc sống tốt đẹp hơn</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 – 3 HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc theo nhóm 4</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Tiết 4: Tiếng việt**LUYỆN TỪ VÀ CÂU : LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.****1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.


2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, bảng phụ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái. - HS tham gia trò chơi - Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thơm lừng, to... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). - Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát. - GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó. - Gọi HS chia sẻ kết quả - GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS quan sát - HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao. 

- GV nói thêm: Bài tập này giúp các em biết về các từ chỉ mức độ như hỏi, khá, rất có thể kết hợp với tính từ. Ngoài các từ này, các em còn có thể sử dụng các từ chỉ mức độ như lắm, quá (thường sử dụng khi nói).

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi) Đặt 3 câu có dùng từ hỏi, khá, rất, quá, lắm kết hợp với từ chậm hoặc nhanh để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.



- GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,... Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt...

- GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.
- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. (Làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS: Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải, nghĩa là trắng trắng chỉ màu trắng ở

Hỏi cao Khá cao Cao Rất cao

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm.

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS lắng nghe

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm. Ốc sên bò rất chậm.

+ Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang lao đi rất nhanh.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu.

- HS lắng nghe

- Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập

mức độ nhạt, sau đó đến mức độ tiêu chuẩn (trắng) và cuối cùng là mức độ đậm (trắng tinh).
 - HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.
 - GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.
 - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.
 - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
 - GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,...Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.

Bài 4

- GV mời HS đọc yêu cầu
 - Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm
 VD: Thay cho từ “vàng” có thể là vàng rực hoặc vàng nhạt nhưng từ rất vàng là từ ngữ chỉ mức độ màu sắc ở mức cao nên từ cần thay thế là vàng rực.
 - GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị.
 - GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.
 - GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.
 - GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ, chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, năng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn (đỏ thẫm, đỏ đậm, đỏ nhạt).

trắng trắng	Trắng	Trắng tinh, trắng xóa...
Đỏ đỏ	Đỏ	Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói...
Tím tím	Tím	Tím lịm, tím ngắt...
Xanh xanh	xanh	Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt, xanh lè, xanh lét...

- HS đọc yêu cầu
 - HS lắng nghe
 - HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh:
 Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bùng lên tỏa khắp nơi, khiến vạn vật đều **vàng rực** theo màu nắng. Những đám mây trôi **chậm rãi** trên nền trời **xanh xanh** như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước **trong veo**, phẳng lặng.
 - HS lắng nghe
 - HS lấy ví dụ khác
 VD:
 - Tờ giấy này trắng hơn.
 - Tờ giấy này trắng nhất.

<p>Ngoài hai cách đã nêu trong bài học, chúng ta còn có thể tạo ra phép so sánh.</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS tìm các từ chỉ mức độ di chuyển.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 7: Tiếng Anh
UNIT 5. LEISURE TIME
Fun time and project. Task 1, 2
Period 53

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge: By the end of the lesson, Students will be able to

- Review words related to the topic *Leisure activities and weather: jump rope, watch a film, stormy, cloudy, windy, and snowy.*
- Review all the grammar in unit 5 through fun activities.
- Use the structures they have learnt to talk about in the project.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to remember the words and structures they have learnt.

- Common competences: Students will have the opportunity to develop *logical thinking* and develop *communication* among friends.

- Core competences: motivation, communication, creativity, collaboration.

3. Qualities:

Students will:

- Develop a love for different leisure activities and be friendly to their friends in the class.

- Be confident and active in communicating with friends and their teacher.

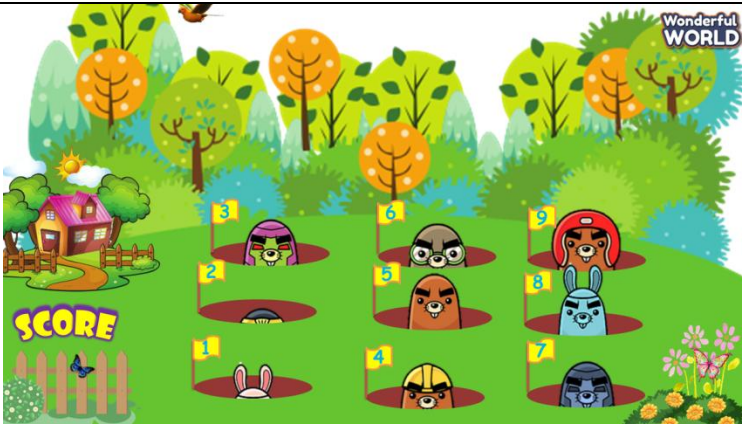
II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Student's book, A4 paper, crayons.

- PowerPoint (PPT) presentation, projector/ laptop, speaker.

III. LESSON PROCEDURE:

Teacher's Activities	Students' Activities
Activity 1: Warm-up (10 minutes)	
a. Aims: Review the words of leisure activities and the structures.	
<p>b. Procedure Warm-up: Play a small game “Whack-a-mole” T divides the class into 2 teams. T introduces the rule of the game: <i>(Game: Whack-a-mole</i> <i>- T calls SS from each team to choose a number and answer the question.</i> <i>If he/she answers correctly, T helps them to write this number to get points.</i> <i>At the end of the game, which team that has more points will be the winner.)</i> T asks Ss to repeat after checking. (1. <i>Where</i> are they playing board games? 2. What <i>is</i> he doing? 3. What can you see? – <i>Play video games</i> 4. Where is he reading comic books? – <i>In the bedroom.</i> 5. The letter “J” makes the sound /dʒ/. 6. What's the weather like today? - <i>It's windy.</i> 7. What is the weather like in spring? – <i>It's warm.</i> 8. What are they doing? – <i>They're playing on the seesaw.</i>)</p>	<p>- Listen to the game rules. - Play the game.</p> <p>- Repeat after the teacher.</p> <p>- Listen to the teacher.</p>



Lead in:

- T introduces that they will review “leisure activities” and present about a wonderful day.
- Write on the board “Leisure time” and introduce the lesson.

Activity 2: Practice (12 minutes)

a. Aims: Review the words of leisure activities and weather

b. Procedure

Task 1: Unscramble the letters.

- Ask SS to look at the picture and identify what activity and weather they can see in each picture.
(stormy, jump rope, windy, cloudy, snowy, watch a film)
- Ask SS to work in pairs in 2 minutes.
- Ask SS to play a small “Who’s faster?”

(Game: Who’s faster?)

T divides the class into 2 teams.

2 SS of 2 teams look at the same word which is unscrambled, and SS has to spell the letters, then the full word as soon as possible.

Who is faster gets points. Which team has more points will be the winner.)

- Check their answer and give their feedback.
- T can give the winner stars or stickers.

- Look at the picture and describe it.
- Answer the teacher.
- Work in pairs.
- Listen to the game rules.
- Play the game.

1. Unscramble the letters.

1. orymts
stormy

2. upmj oepr
jump rope

Activity 3: Project (10 minutes)

a. Aims: Draw and make a small conversation in the real world.

b. Procedure

Work in pairs.

- Ask SS to look at the slide and T guides them to draw a picture about leisure activities.
- Ask SS to use 2 structures to make a short dialogue.
(*What are you doing?*
Where are you ...?)
- Ask SS to work in pairs and do the project in 5 min. T can go around the class and help if necessary.
- Call some pairs to present in front of the class.
- Check and give feedback.

- Look at the screen.
- Draw a picture of leisure activities.
- Make a short dialogue.
- Listen and work in pairs.
- Some pairs present in front of the class
- Listen to the teacher's feedback.



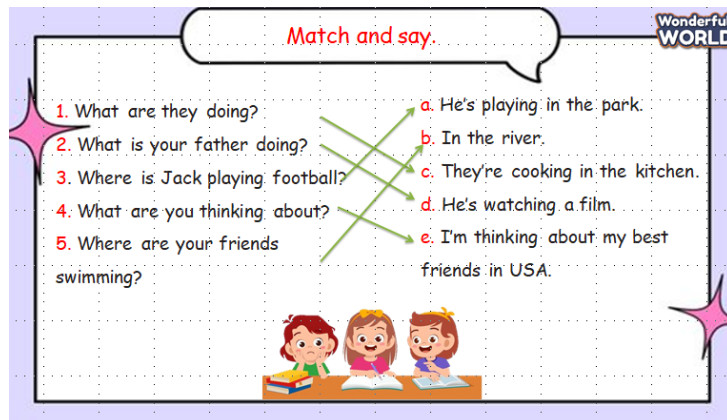
Activity 5: Assessment (3 minutes)

Aim: Consolidate the content of the lesson.

b. Procedure

- Ask sts to do the assessment.
- Check with the class.

- Do the assessment.
- Check with the teacher.



Thứ 3 ngày 9 tháng 12 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của mỗi người trong gia đình.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát bài Mèo con rửa mặt để giới thiệu vào bài. - Các em thấy bài hát có hay không? - Các em ạ! Các con vật xung quanh chúng ta đều có rất đáng yêu và ngộ nghĩnh. Vậy hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu, 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát đồng thanh - HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe

<p>nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Vậy để viết bài văn đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé!</p>							
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>							
<p>*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.</p> <p>b. Phân thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc chung.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày.</p> <p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:</p> <p><i>Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.</i></p> <p><i>Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.</i></p> <p>Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây:</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>* Về mở bài:</p> <p>+ Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?</p> <p>+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì (hoặc câu đó giới thiệu như thế nào về con vật)?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:</p> <p>+ Phần mở bài: Đoạn đầu tiên.</p> <p>+ Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo.</p> <p>+ Phần kết bài: Đoạn cuối cùng.</p> <p>b. Phần thân bài có 2 đoạn.</p> <p>- Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt</p> <p>- Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: chân, móng, chặm đi bộ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn.</p> <p>- Một số nhóm trình bày trước lớp.</p> <table border="1" data-bbox="883 1661 1503 1839"> <thead> <tr> <th>Các đoạn văn</th> <th>Hình thức</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>MB trực tiếp</td> <td>Ngắn gọn</td> <td>Giới thiệu ngay về con vật</td> </tr> </tbody> </table>	Các đoạn văn	Hình thức	Nội dung	MB trực tiếp	Ngắn gọn	Giới thiệu ngay về con vật
Các đoạn văn	Hình thức	Nội dung					
MB trực tiếp	Ngắn gọn	Giới thiệu ngay về con vật					

<p>+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?</p> <p>* Về kết bài:</p> <p>++ Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?</p> <p>+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì (hoặc người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó)?</p> <p>+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết điều gì?</p> <p>- GV mời mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.</p> <p>- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.</p> <p>Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:</p> <p>- MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp.</p> <p>- TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.</p> <p>- KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p>	<p>MB gián tiếp</p>	<p>Nhiều hơn 1 câu</p>	<p>Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật.</p>
	<p>KB mở rộng</p>	<p>Nhiều hơn 1 câu</p>	<p>Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng.</p>
	<p>KB không mở rộng</p>	<p>Ngắn gọn</p>	<p>Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết viết bài văn miêu tả con vật đúng cấu trúc.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	<p>- 2-3 HS đọc to ghi nhớ</p> <p>- HS lắng nghe.</p>		
<p>Bài tập: Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một</p>			

<p>số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - GV mời HS làm việc cá nhân. - GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. - 1 số HS trình bày bài. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS quan sát con vật và thực hiện yêu cầu. - Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,....
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A3 + Chia lớp thành 4-5 nhóm + GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ... các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 2: Toán

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (t2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- Giấy báo, thanh tre, cuộn dây, kéo, keo dán, ê ke, thước.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV tổ chức cho HS triển làm các khung tranh đã hoàn thành trang trí ở tiết trước và nêu rõ các cạnh vuông góc với nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi +HS chia sẻ khung tranh của mình và chỉ ra các cặp cạnh vuông góc với nhau - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke. 	

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1
- GV cho HS quan sát phần a và phần b



- GV nêu nhiệm vụ: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với AB.
- Để vẽ được đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước, ta cần đồ dùng nào?
- Gọi HS nêu các bước vẽ.

+Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.

+Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.

- Gọi HS nhận xét
- GV cho HS thực hành vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

GV hướng dẫn các bạn vẽ bản thiết kế con diều trên giấy báo.

- GV vừa thực hiện vừa giảng giải để HS quan sát

+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB dài 20 cm.

Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng AB.

+ Bước 2: Vẽ đoạn thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đoạn thẳng AB: $HC = 6 \text{ cm}$, $HD = 18 \text{ cm}$.

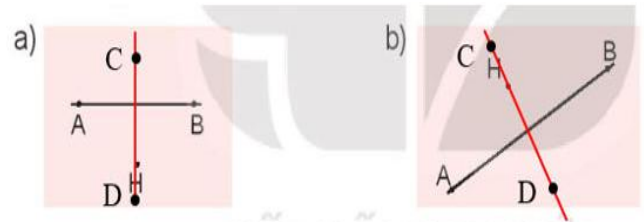
- HS đọc yêu cầu.
- HS quan sát

- HS lắng nghe

- Dùng ê ke

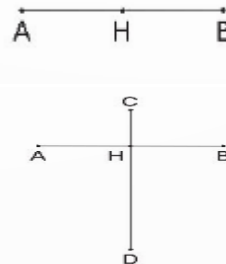
- HS nêu

- HS thực hành



- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS quan sát và lắng nghe



+ Bước 3: Nối A với C, C với B, B với D, D với A ta có các đoạn thẳng AC, CB, BD và DA

- GV cho HS thực hành

- GV lưu ý: HS có thể tự điều chỉnh kích thước tùy theo kích thước của tờ giấy.

+ Nếu không đủ thời gian, GV có thể bỏ qua hoạt động này để dành thời gian cho HS thực hành làm điều với các kích thước mang tính ước lượng

Bài 3: (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu HS lấy vật liệu đã chuẩn bị sẵn: 2 thanh tre dài ngắn khác nhau, 1 tờ giấy báo, cuộn dây, keo dán, kéo để làm con diều.

- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để làm con diều:

+ Bước 1: Đặt 2 thanh tre vuông góc và buộc hai thanh tre với nhau.

+ Bước 2: Đặt 2 thanh tre đó lên giấy báo, vẽ đường nối các đầu dây của thanh tre trên giấy.

+ Bước 3: Vẽ thêm đường nét đứt (như hình vẽ) và cắt theo đường nét đứt.

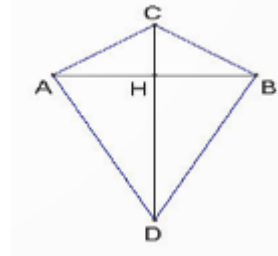
+ Bước 4: Gập viền tờ giấy theo các đoạn thẳng ở bước 2 rồi dán mép tờ giấy.

+ Bước 5: Buộc một đầu của cuộn dây với con diều.

+ Bước 6: Làm thêm đuôi diều và trang trí cho con diều.

- Các nhóm trình bày sản phẩm, nhận xét.

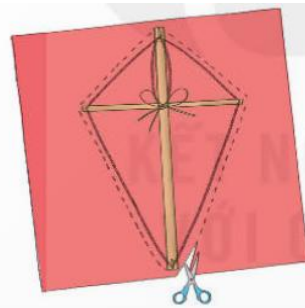
- GV nhận xét tuyên dương.



- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị

- HS lắng nghe



- HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau.	- 4 HS xung phong tham gia chơi.
- Vận dụng làm con diều mang dấu ấn cá nhân	
- Chuẩn bị bài về Hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
- Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	

Tiết 3: Tiếng Việt (b.s)

ÔN TẬP: TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- củng cố kiến thức tìm tính từ.
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT TV

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết	
2. Bài tập Bài 1 (VBT) /77 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu	- H đọc yêu cầu - HS đối chéo bài để nhận xét bạn - HS chia sẻ bài
- Gv : nhận xét Bài 2 (VBT) /77 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu	- H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài
- Gv : nhận xét	

<p>-GV:Chốt đáp án đúng? Bài 3 (VBT) /77 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập</p> <p>- Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng? Bài 4 (VBT) /78 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập</p> <p>- Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng 3. củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</p>	<p>H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ</p> <p>H đọc yêu cầu - H làm cá nhân - H chia sẻ</p>
--	--

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU SÁCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng.

- Học sinh chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chủ động thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân khi hoạt động cùng bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, rèn luyện chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, chủ động trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, học sinh cảm thấy thoải mái hơn.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* GV mở một bản nhạc không lời, nhẹ nhàng. Mời HS nhắm mắt, hít thở sâu, nghiêng đầu sang trái, sang phải, lấy hai tay xoa mắt.</p> <p>- GV mời thành viên các nhóm lần lượt đứng ra gần cửa sổ để tập thể dục cho mắt, luyện nhìn xa, nhìn phải, nhìn trái,...</p> <p>+ Qua hoạt động, em cảm thấy thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Trong quá trình đọc sách hay học tập, việc thư giãn và thả lỏng cơ thể sẽ giúp tinh thần thoải mái, cơ thể khỏe khoắn để làm việc được hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc tập thể dục cho mắt giúp mắt được thư giãn cũng quan trọng không kém.</p>	<p>- HS tham gia hoạt động khởi động</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Học sinh biết cách chủ động quản lý hoạt động nhóm và báo cáo được tiến độ thực hiện kế hoạch giới thiệu sách của nhóm.</p> <p>+ Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Hoạt động 1: Báo cáo kết quả chuẩn bị kế hoạch giới thiệu sách của nhóm (HĐ nhóm)</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm 4. YC HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm:</p> <p>+ Phân công thư kí ghi chép kết quả của từng thành viên</p> <p>+ HS nêu những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả mà thư kí đã tổng hợp được trước lớp</p>	<p>- HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS - GV kết luận: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi nhóm và mỗi cá nhân có thể gặp phải những khó khăn. Chúng ta nên chia sẻ những vấn đề mình gặp phải để tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhóm khác nhận xét, đưa ra ý kiến góp ý, đề xuất phương án hỗ trợ những khó khăn mà nhóm bạn gặp phải. - HS lắng nghe
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Học sinh học sinh luyện tập để chuẩn bị thực hiện hoạt động giới thiệu cuốn sách yêu thích của nhóm. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Luyện tập giới thiệu sách theo kế hoạch (HĐ nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm chọn một vị trí để luyện tập tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình theo kế hoạch. YC các nhóm: + Phân công thư ký tính thời gian thực hiện kế hoạch giới thiệu sách và ghi chép những vấn đề gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch. + Chuẩn bị và sắp xếp các đồ dùng, đạo cụ, trang phục cần sử dụng cho hoạt động giới thiệu sách của nhóm. - GV giáo viên quan sát, động viên và góp ý hoàn thiện cho các tiết mục của từng nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn vị trí (trong lớp, ngoài sân, ngoài sân trường, trong thư viện, ...). - HS thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe, hoàn thiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. 	

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV đề nghị và khích lệ học sinh tiếp tục luyện tập tiết mục hoàn thiện sản phẩm giới thiệu sách.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	

Thứ 4 ngày 10 tháng 12 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG – TRANG 98

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được 2 đường thẳng song song.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

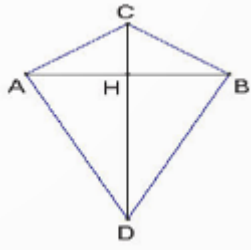
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- Thước, ê ke.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi



+ Câu 1: Cạnh CD vuông góc với cạnh nào?
+ Câu 2: Các góc ở đỉnh H là góc gì?
+ Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
+ HS quan sát hình và trả lời:

+ CD vuông góc với cạnh AB
+ Góc vuông
+ Ê ke
- HS lắng nghe.

2. Khám phá

- Mục tiêu:
- Nhận biết được 2 đường thẳng song song
- Cách tiến hành:

Mai nói với Nam: Hai đường thẳng màu đỏ hình như không bao giờ cắt nhau.



- Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào?
- GV gọi HS lên chỉ hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói.
- Chúng có gì đặc biệt?
- Bạn Nam nói: Hai đường thẳng đó là hai đường thẳng song song.
- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.

A


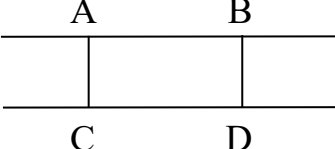
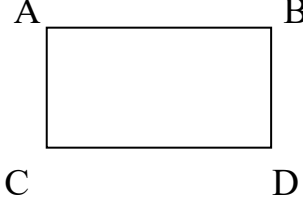
B

- HS lắng nghe GV giới thiệu

- HS lên chỉ 2 đường thẳng màu đỏ mà Mai nói

- HS lắng nghe và quan sát

- Hình chữ nhật ABCD.

 <p>- GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.</p>  <p>- GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?</p> <p>- GV rút ra kết luận: + Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau. + Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.</p> <p>- Gọi HS nhắc lại kết luận</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS theo dõi thao tác của GV.</p> <p>- HS thao tác + Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, ...</p>
<p>3. Hoạt động</p> <p>- Mục tiêu: + Vận dụng kiến thức đã học làm bài tập.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Làm việc cá nhân)</p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- 1 HS lên bảng vẽ hình chữ nhật ABCD</p> 	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau.</p> <p>- HS tự suy nghĩ, làm bài, sau đó 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>a, Trong hình chữ nhật ABCD, có: cạnh AD song song BC.</p>

a. Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau?

b. GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau có trong hình vuông MNPQ.

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi)

- Gọi 1 HS đọc đề bài.

- GV chia lớp thảo luận nhóm đôi và phát phiếu học tập cho từng nhóm. HS làm bài vào phiếu.

- GV yêu cầu HS quan sát hình thật kỹ và nêu các cạnh song song với cạnh BE.

- Gọi 1 HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung, chữa bài. (nếu cần)

- GV có thể yêu cầu HS tìm các cạnh song song với AD (hoặc BC, AM, NC).

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3 (Làm việc nhóm 4)

Tìm hình ảnh một cặp đường thẳng song song có trong bức tranh.



- GV lưu ý: Các đường thẳng song song không gắn với hình chữ nhật hay hình vuông như 2 bài tập trước.

- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 rồi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.

- GV nhận xét, tuyên dương

b, Trong hình vuông MNPQ, có:

- Cạnh MN song song QP, cạnh MQ song song NP.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS chia sẻ kết quả nhóm mình

Trong hình đã cho ta có:

+ Các cạnh song song với MN là AD, BC.

- HS thực hiện yêu cầu

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS đọc yêu cầu bài tập 3

- HS quan sát hình ảnh

- HS lắng nghe

- HS đại diện các nhóm lên báo cáo

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

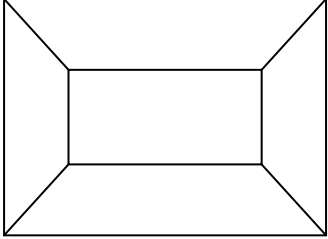
4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

<p>- Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song</p> <p>- Bài toán:</p>  <p>- Quan sát hình trên cho biết hình trên có mấy cặp cạnh song song?</p> <p>- Xem trước các bài tập ở phần luyện tập. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Tiết 3+4: Tiếng việt

ĐỌC: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con trai người làm vườn*.
- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật
- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu truyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khởi động - GV chiếu tranh cho khởi động - GV mời HS nêu nội dung tranh minh họa bài đọc + Phòng của bạn nhỏ có gì đặc biệt ? + Bạn nhỏ đang đọc sách gì ? + Em đoán xem cha bạn nhỏ làm nghề gì? - GV giới thiệu khái quát bài đọc: <p>Mỗi người đều có rất nhiều ước mơ. Ước mơ có thể to lớn, vĩ đại trở thành siêu anh hùng giải cứu trái đất,.....,có thể chỉ nhỏ bé, khiêm nhường (dậy sớm một lần để nhìn thấy mặt trời mọc, ...) nhưng ước mơ nào cũng đáng trân trọng. Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Con trai người làm vườn. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện ước mơ điều gì, ước mơ đó mãnh liệt ra sao và bạn nhỏ đã thực hiện ước mơ của mình như thế nào.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Trao đổi với bạn những hiểu biết về công việc của một thủy thủ - HS làm việc nhóm - 2,3 HS lần lượt phát biểu ý kiến - HS có thể nêu những hiểu biết về trang phục khi làm việc,công việc,nơi làm việc của một thủy thủ - HS trả lời: + Bạn nhỏ đang nằm trên giường đọc sách. Trong phòng bạn nhỏ có nhiều tranh ảnh dán nhiều tranh ảnh..... - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Con trai người làm vườn</i></p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của từng nhân vật</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhân giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến người cha nói</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến nhìn thấy chúng</p> <p>+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến sự dũng cảm của anh</p> <p>+ Đoạn 4: đoạn còn lại</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>làm vườn, giăng giải, mãnh liệt, nể phục, ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Anh bình tĩnh/hướng dẫn mọi người/đối phó với mưa bão và hải tặc.</i></p> <p><i>Nhìn anh chàn chề sinh lực,/ sắc mặt tươi tắn/bờ vai to khỏe,?người cha cảm động rơi nước mắt.</i></p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: <i>Vô cùng, giảng giải, khát khao, mãnh liệt, giữ nguyên, ...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Cậu bé ước mơ làm thuyền trưởng nhưng người cha mong cậu trở thành người làm vườn

<p>Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé ?</p>	<p>+ Chi tiết: Khi người cha giảng giải về công việc làm vườn nhưng cậu không chú ý mà ánh mắt lại hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt.</p> <p>+ Chi tiết: Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại thuyền tàu, cắt hình con tàu dán lên đầu giường để hằng ngày nhìn thấy chúng.</p> <p>+ Chi tiết: Khi lớn khôn, dù các bạn đều tiếp quản công việc của cha mẹ mình nhưng cậu bé vẫn giữ nguyên tình yêu với biển và kiên trì thực hiện ước mơ hồi nhỏ của mình.</p>
<p>Câu 3: Người con được miêu tả như thế nào khi đã trưởng thành và về thăm cha ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân - GV kết luận thêm: Những chi tiết miêu tả người con cho thấy hình ảnh người con khi về thăm cha là hình ảnh của một người trưởng thành, thành công trong công việc của mình và rất hạnh phúc với công việc đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân: Đọc lại bài, tìm đoạn văn nói về người con khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha + Ngoại hình: Sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe, tràn đầy sinh lực + Cảm xúc: hạnh phúc, tự hào - HS nghe
<p>Câu 4: Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm sẽ biểu ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi ý kiến trong nhóm - 2,3 HS phát biểu ý kiến + Vì người cha cảm động, thấy con mình trưởng thành trong công việc. + Vì người cha ân hận khi thấy mình đã sai khi trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con, cho rằng ước mơ hão huyền + Vì người cha rất yêu con. - 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời
<p>Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời - Cả lớp đọc thầm theo

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện - GV nhận xét, tuyên dương - Chốt đáp án: B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ. - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ câu trả lời - Trao đổi nêu ý kiến trong nhóm - Đại diện các nhóm nêu ý kiến - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét góp ý cách đọc diễn cảm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - 2 HS đọc nối tiếp đọc 2 đoạn trước lớp - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. <p>GV giải thích từ: <i>hải tặc</i> – nghĩa là cướp biển, đi cướp tài sản của người khác không phải công việc nên không phải đáp án đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai người con trai, kể cho bố nghe về hành trình trên biển của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý học sinh sử dụng các từ ngữ xưng hô, các từ ngữ thể hiện sự kính trọng với bố - GV khuyến khích HS tưởng tượng thêm các chi tiết để bài nói thêm sinh động, ấn tượng(chi tiết tả cảnh biển, tả con tàu, chi tiết khi chiến đấu với hải tặc,...) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. + <i>thủy thủ, thuyền trưởng, thuyền phó</i> - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS đóng vai người con trai trong câu chuyện kể theo cách của mình. - 2,3 HS đóng vai kể chuyện

<ul style="list-style-type: none"> - Mời một số HS trình bày - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trò chơi sau bài học để học sinh nói về ước mơ của mình - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi nói về ước mơ của mình
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Chiều:

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 1. Task 1, 2, 3
Period 54

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn how to talk about what someone is doing and vocabulary related to outdoor activities.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to ask and answer about outdoor activities.

- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication through role-play activities.

3. Qualities:

- Students will be *friendly* and *confident* in communicating with friends.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, crayons, paper, glue
- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
a. Aims: Lead in Ss and introduce them the topic and vocab of outdoor activities	
Teacher's activities	Student's activities
<ul style="list-style-type: none"> - Greet students - Students will choose to open a picture then ask and answer with it. - Lead-in: Use the Unit Opener to lead in Ss to the lesson by answering some questions + What can you see in the picture? + What are they doing? + Where are they? 	<ul style="list-style-type: none"> - Greet teacher - Listen and answer questions
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
Aims: Present new vocabularies related to outdoor activities	
Teacher's activities	Student's activities
<p>* New words:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Demonstrate flashcards and ask Ss to guess what it is - Ask them to listen and repeat words individually, whole class - Check their pronunciation 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen and do the task. - Check the answers.
Activity 3: Practice (12 minutes)	
Aims: Do some tasks to apply knowledge and practice English skills	
Teacher's activities	Student's activities
<p>* Task 1: Listen and point. Repeat.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask Ss to open the book p.64 - Listen to the audio and point and repeat one by one word - Call some Ss to check <p>* Extra activity: Matching</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Open the book and do the tasks

Activity 5: Assessment and wrap-up (5 minutes)	
Aims: Consolidate the content of the lesson, summarize knowledge and evaluate students' learning competency.	
Teacher's activities	Student's activities
<p>* Assessment activity: Look at the pictures and write the correct answers</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask students to do the assessment. - Check in pair then the whole class. - Say goodbye 	<ul style="list-style-type: none"> - Do the assessment. - Check with friends and then with the teacher and the whole class. - Listen carefully. - Say goodbye.

Sáng

Thứ 5 ngày 11 tháng 12 năm 2025
Tiết 1: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 1. Task 4, 5, 6
Period 55

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn how to talk about where someone can do in specific places and vocabulary related to outdoor activities.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to ask and answer about outdoor activities and abilities.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication through role-play activities.

3. Qualities:

- Students will be *friendly* and *confident* in communicating with friends.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards, crayons, paper, glue
- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
Aim: Review the vocabulary and grammar of the previous lesson and warm up Ss to lead in the next activity	
Teacher's activities	Student's activities
<ul style="list-style-type: none"> - Greet students - Warm up – Game: Charade + Tell the rules of the game + Ask Ss to join the game + Award points for the best students 	<ul style="list-style-type: none"> - Greet teacher - Listen and play the game
Activity 2: Presentation (10 minutes)	
Aims: Lead in Ss to the lesson, brainstorm and think about activities with the use of possibility questions with Can	
Teacher's activities	Student's activities
<p>* Review – Gold Miner</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tell ss how to play this game - Review the previous lesson and choose any numbers to answer the question <p>* Brainstorming</p> <ul style="list-style-type: none"> - Divide class into 2 big groups and ask them to think about activities on the mountain and in the park in 2mins. - Demonstrate the answers on the mind map and present - Award stars for each team <p>* Task 4: Listen and repeat (p.65)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask Ss to open page 65 and listen to the audio - Pay attention intonation and stress - Have them practice the task in 2 minutes - Then call some pairs to check 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen and do the task. - Check the answers. - write the answers in the map - Demonstrate it in front of the class - Listen to the audio - Practise in pairs
Activity 3: Practice (10 minutes)	

Aims: Controlled practice: Help Ss to practice the vocab and new grammar with What questions and possibility Can by doing some tasks in SB and a game	
Teacher's activities	Student's activities
<p>* Task 5: Look and say</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask Ss to open the book p.65 - T models with any student to ask and answer questions - Then have Ss to work in pairs to practice picture 1-4 - T goes around and check - Call some pairs to check <p>* Extra activity: Catching butterflies</p> <ul style="list-style-type: none"> - Explain the rules of the game - Have Ss play the game in 2 teams - Have them choose and answer questions - Award stars for the correct answer 	<ul style="list-style-type: none"> - Open the book and do the tasks - Work in pairs - Listen to the rules - Play the game
Activity 4: Production (5 minutes)	
<p>Aims: - Apply to make a similar conversation about what someone can do in a specific place</p> <p>- Encourage Ss to be self-confident when they ask and answer questions</p>	
Teacher's activities	Student's activities
<p>Task 6: Let's talk (p.65)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask Ss open the book page 65 - Have Ss pick any card - Let them ask and answer what you can do in the place. - Listen and check pronunciation - Award stars 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen the instruction. - Work in pair.
Activity 5: Assessment and wrap-up (5 minutes)	
Aims: Consolidate the content of the lesson	
Teacher's activities	Student's activities
<p>* Assessment activity: Choose the correct answer</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Do the assessment.

<ul style="list-style-type: none"> - Ask students to do the assessment. - Check in pair then the whole class. 	<ul style="list-style-type: none"> - Check with friends and then with the teacher and the whole class. - Listen carefully. - Say goodbye.
<ul style="list-style-type: none"> - Say goodbye 	

Tiết 2: Tiếng việt
VIẾT: QUAN SÁT CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Biết quan sát tìm ý cho bài văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng quan sát và tìm ý trong bài văn miêu tả con vật
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết yêu quý các loài vật sống xung quanh mình
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: <i>Gà trống, mèo con và cún con</i> - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Bài hát nhắc đến những con vật nào ? + Mỗi con vật có những đặc điểm gì ? - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. <p>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>									
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết các bước quan sát con vật + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 										
<p>Bước 1. Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân + <i>Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?</i> + <i>Các hình thức quan sát nào?</i> + <i>Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?</i> - GV nhận xét, kết luận <p>Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm - GV mời cả lớp làm việc nhóm . - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước a. Đặc điểm ngoại hình b. Hoạt động, thói quen - GV lưu ý HS cần quan sát kỹ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài, mõ vẹt khoằm,... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật để quan sát + Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo, gà,... + Động vật hoang dã: hổ, báo, khỉ, voi,... - HS nêu: + Quan sát trực tiếp + Quan sát qua tivi, sách báo, tranh,... - HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi, tai, tay,... - 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK - HS làm việc nhóm 4 - Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếu a. <table border="1" data-bbox="883 1570 1503 1793"> <thead> <tr> <th colspan="3" data-bbox="883 1570 1503 1612">Đặc điểm ngoại hình</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="883 1612 1089 1703">Hình dáng, kích thước</td> <td data-bbox="1089 1612 1295 1703">Màu sắc</td> <td data-bbox="1295 1612 1503 1703">Lông (da)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="883 1703 1089 1793">Nhỏ bé,...</td> <td data-bbox="1089 1703 1295 1793">Trắng muốt,...</td> <td data-bbox="1295 1703 1503 1793">Mềm mại,...</td> </tr> </tbody> </table> <p>Đặc điểm của từng bộ phận</p>	Đặc điểm ngoại hình			Hình dáng, kích thước	Màu sắc	Lông (da)	Nhỏ bé,...	Trắng muốt,...	Mềm mại,...
Đặc điểm ngoại hình										
Hình dáng, kích thước	Màu sắc	Lông (da)								
Nhỏ bé,...	Trắng muốt,...	Mềm mại,...								

- Gv lưu ý HS quan sát kĩ hoạt động nổi bật con vật khiến em thấy thú vị

VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, ngựa chạy nhanh,.....

- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV nhận xét kết luận

Bước 3. Sắp xếp ý

- Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2 cách sau

* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình
+ Miêu tả hoạt động

* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý
- GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh
- GV kết luận

Bước 4: Trao đổi góp ý

- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp
- Đối chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn

Mắt	Mũi	Miệng	Đặc điểm khác
To tròn,...	Nhỏ xíu ..	Cong cong,...

b.

Nằm	Chạy	Trèo cây	Hoạt động khác
Cuộn tròn,...	Êm ru,...	Nhanh thoăn thoắt,...

- 1 HS nêu yêu cầu
- Nêu 2 cách sắp xếp ý

- HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở

- HS làm việc theo cặp
- Đối chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý
- + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh
- + Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật

3. Vận dụng trải nghiệm.

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể tên các con vật”.</p> <p>+ GV chuẩn bị bảng phụ</p> <p>+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia chơi trò chơi trong thời gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó thắng cuộc</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 99

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Củng cố kỹ năng nhận biết được 2 đường thẳng song song.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.


2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

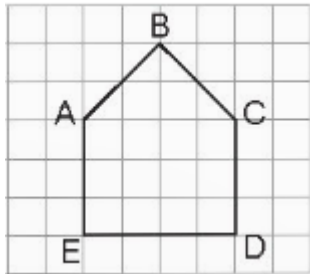
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- Thước kẻ, ê ke.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi</p>  <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Cạnh AB song song với cạnh nào? + Câu 2: Cạnh AD song song với cạnh nào? + Câu 3: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: + AB song song với cạnh DC + AD song song với cạnh BC + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1 (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 - Gọi HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song - Yêu cầu HS tự tìm hình ảnh về 2 đường thẳng song song ở xung quanh em - GV cho HS xem các hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2 (Làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng song song ở xung quanh em. - Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau. - Hai đường thẳng song song: hai cạnh đối diện của bàn học, hai cạnh đối diện của bảng,... - HS quan sát - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - Điền Đ hoặc S vào ô trống

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Cho HS quan sát hình vẽ



- Trong hình ABCDE:

a. Hai đoạn thẳng CD và AE song song với nhau Đúng hay sai?

b. Hai đoạn thẳng AB và CD song song với nhau.

c. Hai đoạn thẳng AE và ED vuông góc với nhau.

- GV cho HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song và hai đường thẳng vuông góc

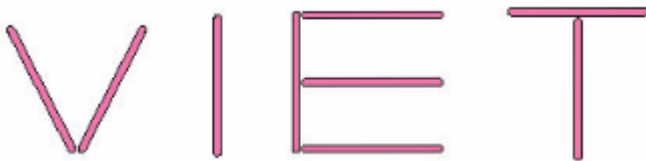
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3 (Làm việc nhóm 4)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- GV cho HS làm theo nhóm 4

- GV cho HS quan sát 4 chữ cái như trong SGK



- Chữ cái nào vừa có các que tính được xếp song song vừa có các que tính được xếp vuông góc?

- GV có thể mở rộng thêm: Cho HS lên chỉ các cạnh song song với nhau, các cạnh vuông góc với nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 4 (Trò chơi Ai nhanh ai đúng)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- GV và HS quan sát hình ảnh minh họa

- HS quan sát hình vẽ

- Đúng

- Sai

- Đúng

- HS nhắc lại

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS thảo luận nhóm 4

- HS quan sát 4 chữ cái

- HS quan sát các chữ cái và tìm chữ cái thỏa mãn yêu cầu bài tập: Chữ E

- HS thực hiện yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS quan sát tranh minh họa



- Yêu cầu HS xác định nhà của Rô - bốt và xác định được những con đường song song với nhà của Rô - bốt.

- Từ đó tìm được trong các ngôi nhà A, B, C, D đâu là ngôi nhà của Mai?

- GV tổ chức trò chơi xem ai là người tìm ra nhà của bạn Mai nhanh nhất

- GV mở rộng thêm: Nhà của Nam và nhà của Rô - bốt ở cạnh hai đường vuông góc với nhau. Hỏi ngôi nhà nào là ngôi nhà của Nam?

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 5 (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS quan sát 6 hình vẽ

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở

a. Những hình nào có cặp cạnh song song với nhau?

b. Những hình nào có cặp cạnh vuông góc với nhau?

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS lên bảng chỉ nhà của Rô - bốt

- Vì nhà của Mai và nhà của Rô-bốt ở hai đường song song với nhau
Mà nhà của Rô - bốt màu vàng, ngôi nhà ở vị trí song song với ngôi nhà màu vàng là ngôi nhà B. Vậy nhà của Mai là ngôi nhà B.

- HS quan sát hình vẽ

- HS làm bài vào vở

a) Những hình có cặp cạnh song song với nhau là: 1, 2, 5, 6

b) Những hình có cặp cạnh vuông góc với nhau là: 1, 4, 6.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

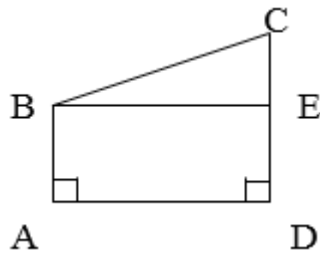
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song

- Bài toán:

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.



Quan sát hình trên cho biết hình trên có các cặp cạnh nào song song với nhau và các cặp cạnh nào vuông góc với nhau

- Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Củng cố kỹ năng nhận biết được 2 đường thẳng song song.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

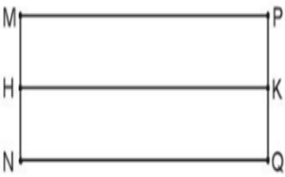
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

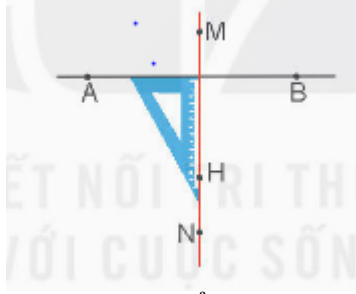
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- Thước, eke.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Cạnh HK song song với những cạnh nào? + Câu 2: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: + HK song song với cạnh MP và NQ + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke). - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1 (Làm việc cá nhân)</p> <p>a. Hướng dẫn vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB cho trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu các thao tác vẽ + Bước 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS quan sát và lắng nghe

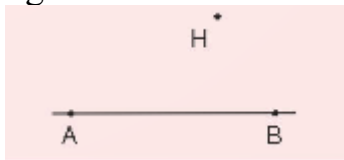


+ Bước 2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng MN ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB.

- GV cho HS nhắc lại các bước vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước.

- GV nhận xét, tuyên dương

b. Hãy vẽ đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB (theo mẫu), rồi vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB.



- GV vẽ lên bảng đường thẳng AB và lấy một điểm H nằm ngoài AB như hình vẽ.

- Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?

- Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?

- GV yêu cầu HS vẽ vào vở

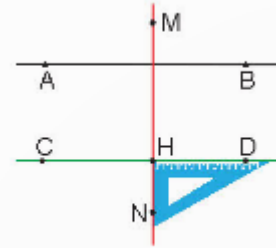
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi)

- Gọi 1 HS đọc đề bài.

- GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận để tạo ra sản phẩm là bộ đồ chơi ghép hình.

- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK



- HS nhắc lại các bước.

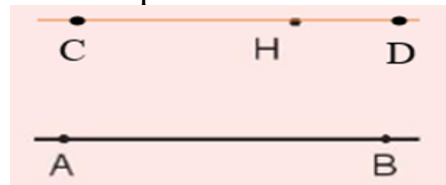
- HS đọc yêu cầu phần b

- HS quan sát và thực hành

+ Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.

+ Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.

- HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.



- Cả lớp nhận xét, chữa bài.

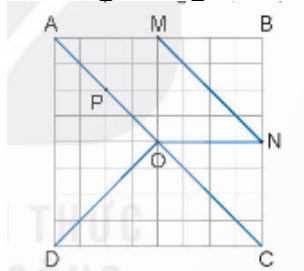
- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS lấy đồ dùng: Giấy kẻ ô vuông, bút màu, kéo để thực hành.

- HS lắng nghe và thực hành từng bước theo hướng dẫn

+ Bước 1: Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ đường chéo AC.

+ Bước 2: Xác định điểm M, N, O, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB, BC, AC, AO. Vẽ các đường thẳng DO, ON và MN.



+ Bước 3: Vẽ đoạn thẳng PQ song song với đoạn thẳng AM, điểm Q ở trên đoạn thẳng MN.

+ Bước 4: Cắt hình vuông đó thành 6 phần theo các đoạn thẳng AC, DO, ON, PQ và tô mỗi phần một màu (tô cả hai mặt)

- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét

Bài 3 (Làm việc nhóm 4)

- GV cùng HS quan sát các đồ vật, con vật mà các bạn Rô – bốt, Việt, Mai và Nam đã tạo được bằng cách sử dụng bộ đồ chơi ghép hình nhận được từ hoạt động trên.

- GV gọi mở để học sinh sáng tạo các sản phẩm theo trí tưởng tượng cá nhân.

- Nếu có thời gian, GV có thể chia lớp thành các nhóm gồm 4 đến 6 HS để các nhóm thảo luận, xây dựng một câu chuyện ngắn, tạo hình các nhân vật để kể lại câu chuyện đó.

- GV nhận xét, tuyên dương

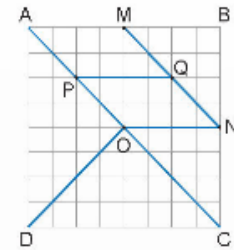
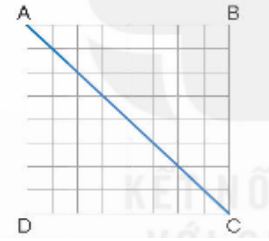
3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

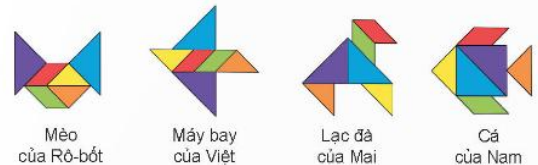


- HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình

- HS nhận xét

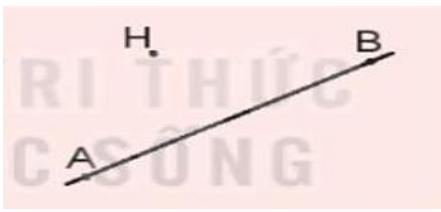
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS quan sát các đồ vật, con vật



HS lắng nghe

- HS thực hiện yêu cầu

<p>- Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song</p> <p>- Bài toán:</p>  <p>Quan sát hình trên vẽ đường thẳng đi qua H và song song với AB</p> <p>- Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 3: Tiếng Việt
NÓI VÀ NGHE: ƯỚC MƠ CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, tôn trọng, lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn đã ước mơ điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy các em có những ước mơ gì ? ước mơ đó giành cho ai? Và em sẽ làm gì để thực hiện những ước mơ đó thì bài học hôm nay chúng ta cùng chia sẻ với nhau về những ước mơ của mình nhé 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát + Bài hát nói nói về ước mơ của các bạn nhỏ. + Các bạn ước làm cô giáo, mơ bay vào không gian, mơ làm bác sĩ, làm kĩ sư,... - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình và những điều mình sẽ làm để thực hiện được ước mơ đó. + Biết lắng nghe những chia sẻ của bạn + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>1. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị + Ước mơ của em dành cho ai ? (bản thân, gia đình, bạn bè, vật nuôi trong nhà,...) + Em ước mơ điều gì ? + Em làm gì để thực hiện ước mơ đó ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc phần gợi ý - HS làm việc cá nhân suy nghĩ và ghi câu trả lời ra vở

<ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ và giúp đỡ học sinh 2. Chia sẻ với các bạn ước mơ của em - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV hỗ trợ HS nói về ước mơ của mình trước lớp - GV mời 3,5 HS chia sẻ trước lớp - GV mời HS nhận xét - GV tuyên dương khen ngợi HS có ý kiến hay, tích cực, có tranh minh họa cho phần phát biểu và biết dùng cử chỉ, ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm - Chia sẻ với các bạn trong nhóm - HS nhận xét bạn trong nhóm - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3,5 HS chia sẻ trước lớp kết hợp tranh ảnh minh họa và lời nói cử chỉ điệu bộ - HS phát biểu ý kiến nhận xét sau khi bạn chia sẻ
<ul style="list-style-type: none"> 3. Lắng nghe những chia sẻ của bạn - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV nhắc nhở với HS những lưu ý đối với người nói và người nghe trong giờ Nói và nghe + Chú ý lắng nghe không ngắt lời bạn + Khích lệ bạn khi bạn đã nói xong, đặt câu hỏi nếu còn chưa hiểu rõ hoặc chưa nghe rõ - GV nhận xét, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm - Lần lượt các bạn trong nhóm chia sẻ và các bạn khác lắng nghe những chia sẻ của bạn - Ghi lại những ước mơ của bạn mà HS cảm thấy thú vị - 2,3 nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi tiếp sức 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng.

<ul style="list-style-type: none"> + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm thi viết tên các bài thơ về ước mơ + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào tìm được nhiều sẽ chiến thắng - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

SHL: SH THEO CHỦ ĐỀ: HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Học sinh trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn; qua đó rèn luyện được năng lực tự lực thực hiện nhiệm vụ và hợp tác cùng các bạn.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chủ động thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Rèn luyện được năng lực tự lực thực hiện nhiệm vụ và hợp tác cùng các bạn.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân khi hoạt động cùng bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, rèn luyện chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Xây dựng kỹ năng quan sát, thực hành để nhận ra năng lực của bản thân - Cách tiến hành: 	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh vận động nhẹ nhàng dưới nền nhạc nhẹ nhàng. + GV nêu câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào sau khi vận động. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu - HS trả lời cảm xúc của mình - HS lắng nghe.
<p>2. Sinh hoạt cuối tuần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành: 	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: <ul style="list-style-type: none"> + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

<p>+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.</p> <p>+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.</p> <p>- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.</p> <p>- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.</p>
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Học sinh thực hiện được kế hoạch giới thiệu cuốn sách nhóm mình yêu thích.</p> <p>+ Học sinh tự đánh giá kết quả hoạt động của mình và của bạn đồng thời chủ động lựa chọn cuốn sách mình quan tâm theo sở thích và nhu cầu cá nhân.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 3: trình diễn và bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>* Trình diễn</p> <p>- GV mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn.</p> <p>- GV đề nghị các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu</p> <p>- GV khen ngợi sự chuẩn bị và tiết mục trình diễn của các nhóm với hoạt động giới thiệu sách</p> <p>* Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu</p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn.</p> <p>- HS lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS bình chọn phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV phát cho HS nhãn dán hình trái tim, HS dán hình trái tim vào bìa cuốn sách có phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất để tham gia trình diễn trước toàn trường. - GV mời HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu. - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm. - GV kết luận: Thông qua hoạt động giới thiệu sách, các nhóm đã lan tỏa tình yêu đọc sách tới các bạn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người. Đọc sách giúp phát triển khả năng tư duy. Đọc sách là tự học. Khả năng tự học cũng là một năng lực quan trọng của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS chia sẻ - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS lắng nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu và HD HS về nhà cùng với người thân: + Chia sẻ với người thân về cuốn sách mà em muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố kiến thức về hai đường thẳng song song.
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết</p> <p>2. Bài tập Bài 1 (VBT) /100 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu</p> <p>- Gv : nhận xét -GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm?</p> <p>Bài 2 (VBT) /100 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu</p> <p>- Gv : nhận xét -GV: Chốt đáp án đúng?</p> <p>Bài 4 (VBT) /100 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập</p> <p>- Gv : nhận xét Em đã vận dụng kiến thức nào để làm</p> <p>3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài</p>	<p>- H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn</p> <p>- H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài</p> <p>- H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ</p>

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 6. OUTDOOR ACTIVITIES
Lesson 2. Task 1, 2, 3
Period 56

I. OBJECTIVES:**1. Knowledge:**

- Students will learn words related to the topic *Outdoor activities: go camping, make a campfire, pitch a tent, walk the dog*
- Learn and use new grammar: Can statements with But (possibility)

2. Competences:

- English competences: Students will be able to describe the outdoor activities and where they can do those activities.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop *communication* among friends.

3. Qualities:

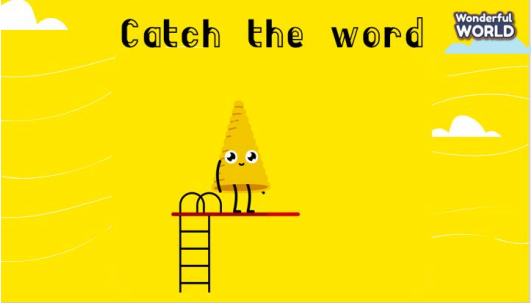

- Students develop a love of the outdoor activities and physical activities.
- Be confident and active in communicating with friends and teachers.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PPT, flashcards, blank papers, crayons, track 6.4, track 6.5.
- For students: textbook

III. LESSON PROCEDURE:

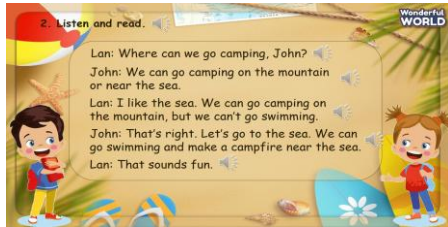
Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
Aim: warm-up activity to review the word from the previous lesson and introduce new the topic.	
Teacher's Activities	Students' Activities
<ul style="list-style-type: none"> - Greet the Ss - Ask Ss to join a game <p>Warm-up: Play a small game “Catch the word” T divides the class into 4 teams. T introduces the rule of game: <i>(Game: Catch the word</i> <i>- Each team will stand in lines. The first SS will be given a word and they must draw a picture according to that word.</i> <i>After finishing, the picture will be passed down to the next one to re-draw. The last SS will write down the answer on the paper.</i> <i>Each turn will last for 1'30s.)</i> T asks Ss to repeat after checking.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Greet the teacher - Choose the team name - Listen and play games. - Look at the images and guess the words - Repeat.

 <p>Lead in:</p> <ul style="list-style-type: none"> - T introduces that they will learn vocabulary about “Outdoor activities” in English. - Write on the board “Outdoor activities” and introduce the lesson. 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen to T.
<p>Activity 2: Presentation (10 minutes)</p>	
<p>Aim:</p> <p>Controlled practice: Help Ss to know the new words and practice the vocabulary of outdoor activities.</p> <p>Encourage Ss to make full sentences relating to outdoor activities</p>	
<p>Teacher’s Activities</p>	<p>Students’ Activities</p>
<p>Lead-in</p> <ul style="list-style-type: none"> - Asks Ss to talk about some outdoor activities they have joined, and introduces the 4 activities in this lesson. <p>Presentation:</p> <ul style="list-style-type: none"> - T explains what outdoor activities are. - T shows the 4 words in Lesson 1 and asks SS to listen and repeat. 	<ul style="list-style-type: none"> - Discuss in groups - Listen and answer. - Repeat after the teacher.

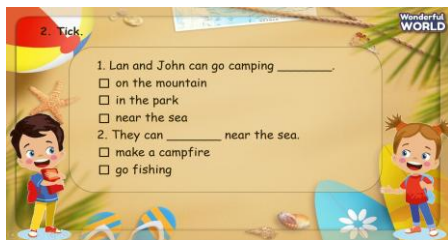
Activity 3: Practice (12 minutes)	
<p>Aim: Practise new words, ask and answer using structure:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Where can we ...? - We can ... <p>Encourage Ss to use longer sentences while describing their activities.</p>	
Teacher's Activities	Students' Activities
<p>Based on each task, the teacher will ask Ss to work individually, in pairs, or in groups.</p> <p>Task 1: Listen and point. Repeat. Track 6.4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tell students to look at the vocabulary box on page 66. Ask if they know any of the words. - Play the recording for students to listen and point. Say the words in a different order for students to listen and point. - Play the recording again, pausing after each word for students to say the word. - Invite pairs of SS to read the words aloud. - Give their feedback. <p>Task 2: Listen and read. Tick.</p> <p>-Tell students that they are going to listen and read a dialogue about camping. Ask them to find the place mentioned on the map (Baja California, Mexico – see <i>About the photo</i> for more information)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Look at the pictures and practice speaking in pairs. - Work in pairs. - Speak in front of the class. <ul style="list-style-type: none"> - Look at the screen and listen to the whole conversation. - Listen to each sentence and repeat. - Practice the conversation in pairs. - Speak in front of the class.

- Ask some pairs to speak in front of the class. Encourage them to speak without looking at the screen.

- Give their feedback.



- Ask SS to look at the question and tick. Ask them to work individually.
- Invite some Ss to give out their answers.
- Give them feedback.



Task 3: Let's play.

- Tell students to look at the two set of given words and the example sentences. Ask them to read the sentences aloud a few times.
- Ask students to match two sets and think about how to form sentences. Give students suggestions in case they have difficulties.
- Give students time to practice sentences in pairs.
- Ask some volunteers to read their sentences aloud in front of the whole class.
- Answers can vary
- Give them feedback.

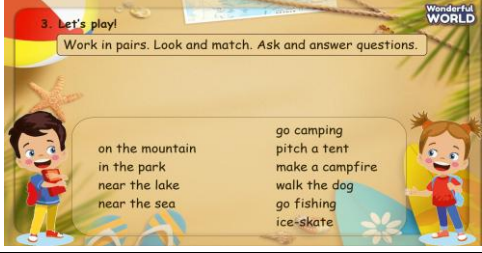

- Look at the screen. Read the sentences.

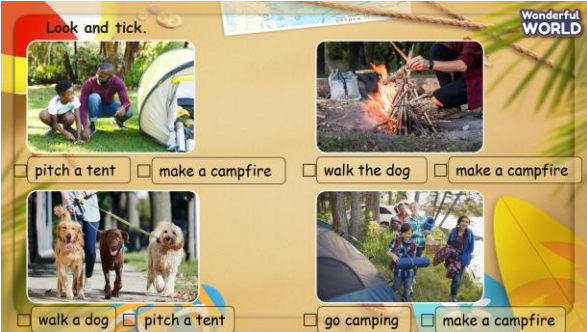
- Do the task individually.

- Stand up and read their answer aloud.

- Look at the screen and match the phrases.

- Try to explain how we can do outdoor activities on that place.

	
Activity 4: Production (9 minutes)	
Aim: Join the game to review the words and structure	
Teacher's Activities	Students' Activities
<p>Let's talk</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask SS to play a game called “Naruto game”. - Introduce the rules of the game. <p><i>T divides the class into 2 groups. Each group will have a bell.</i></p> <p><i>When the question is opened, each group will ring the bell to answer.</i></p> <p><i>T click on the screen to reveal the answer. If the answer is correct, T click the screen again to open the mystery box. S can choose how many times they want to click to open (must <5 times).</i></p> <p><i>If not, T click on the icon on the X right corner to go to the home screen.</i></p> <p><i>When the game finishes, the group with the higher score will win.)</i></p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Listen to the rule - Play the game. <p>Ring the bell to get the chance to answer.</p> <ul style="list-style-type: none"> - If the answer is correct, choose the times to open the box.
Activity 5: Assessment (3 minutes)	
Aim: Do the exercise to review and remember the words	

Consolidate the content of the lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities
<ul style="list-style-type: none"> - Ask Ss the words they have learnt without looking at the book. - Ask S to do the assessment to revive the lesson. - Check with the class. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do the assessment individually. - Check with the teacher.
	

Vĩnh An, ngày 4 tháng 12 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng

Người thực hiện



Lương Thị Xuyên

Nguyễn Thị Kim Chi
